

Số: 04 /NQ2018-ĐHĐCĐ-NS3

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội;
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 05 tháng 06 năm 2018 của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 của Giám đốc Công ty

Điều 2: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Tờ trình số 30/HĐQT-NS3 ngày 04/06/2018, trong đó có một số chỉ tiêu chính như sau:

Kế hoạch cấp nước:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Sản lượng nước cung cấp (m ³)	16.585.937
2	Sản lượng nước thu tiền (m ³)	13.337.437
3	Tỷ lệ nước thu tiền	80

Trong đó:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Tỷ trọng (%)
1	Nước tự sản xuất (m3)	3.248.500	19,59
2	Mua nước từ Công ty Nước sạch Hà Nội (m3)	13.337.437	80,41
	Tổng Cộng	16.585.937	100

Kế hoạch doanh thu & chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	55.000
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác (không bao gồm thuế và phí)	Triệu đồng	163.709
2.1	<i>Kinh doanh và dịch vụ nước</i>	<i>Triệu đồng</i>	163.044
2.2	<i>Hoạt động xây lắp, HĐ Tài chính, Thu nhập khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	665
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	145.815
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	28.450
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17.893
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.314
7	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	26,02
8	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	đồng	2.602
9	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	13.000.000
10	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	% năm	20

Kế hoạch sử dụng các nguồn vốn và kinh phí cho hoạt động của Công ty:

STT	Dự án	Kế hoạch 2018 (đồng)
1	Kế hoạch sử dụng nguồn vốn KHCB	39.678.104.904
2	Kế hoạch sử dụng nguồn vốn sửa chữa đầu tư từ các dự án (<i>Sửa chữa lớn phân bố</i>)	11.827.610.147
3	Kế hoạch thay đồng hồ định kỳ	9.022.947.300
4	Kế hoạch sử dụng nguồn vốn đối chuẩn đồng hồ D15	1.608.750.000
5	Kế hoạch sử dụng kinh phí BHLĐ, huấn luyện ATVSLĐ, PCCN	1.078.100.000
6	Kế hoạch sử dụng chi phí có tính chất phúc lợi	936.000.000
7	Kế hoạch mua sắm trang thiết bị văn phòng	300.000.000

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán theo Tờ trình số 26/ĐHCĐ2018-HĐQT-NS3 ngày 04/06/2018.

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 27/ĐHCĐ2018-HĐQT-NS3 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 ngày 04/06/2018.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 phù hợp với tình hình thực tế trong năm thuộc danh sách các Công ty Kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
2. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte;
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Điều 7: Thông qua việc tạm thời chưa phân phối Lợi nhuận năm 2015, 2016 để lại và lợi nhuận năm 2017 theo Tờ trình số 28/ĐHCĐ2018-HĐQT-NS3 ngày 04/06/2018.

Điều 8: Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2018 theo Tờ trình số 29/ĐHCĐ2018-HĐQT-NS3 ngày 04/06/2018 như sau:

1. Tổng mức thù lao thực hiện năm 2017:

* Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị:	128 865 600 đồng
* Tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát:	117 662 400 đồng
Tổng cộng:	246 528 000 đồng.

(Bảng quyết toán chi tiết kèm theo)

2. Tổng mức thù lao từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2018:

* Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị:	45 480 000 đồng
* Tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát:	41 520 000 đồng
Tổng cộng:	87 000 000 đồng.

3. Tổng mức thù lao từ tháng 6 đến tháng 12 năm 2018:

* Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị:	0 đồng
* Tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát:	0 đồng
Tổng cộng:	0 đồng.

Điều 9: Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty sửa đổi theo Tờ trình số 31/ĐHCĐ2018-HĐQT-NS3 ngày 04/06/2018.

Điều 10: Thông qua việc Ban hành Quy chế quản trị công ty theo Tờ trình số 32/ĐHCĐ2018-HĐQT-NS3 ngày 04/06/2018.

Điều 11: Thông qua Tờ trình về việc Công ty CP Đầu tư ngành nước DNP không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo nội dung Tờ trình số 34/ĐHCĐ2018-HĐQT-NS3 ngày 04/06/2018.

Điều 12: Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị theo nội dung Tờ trình số 33/ĐHCĐ2018-HĐQT-NS3 ngày 04/06/2018.

Điều 13: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và bầu bổ sung Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 số 35/ĐHCĐ2018-HĐQT-NS3 ngày 04/06/2018 và Báo cáo danh sách ứng viên HĐQT, BKS kèm theo.

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị gồm:

1. Ông: Nguyễn Thế Minh
2. Ông: Ngô Thành Chung
3. Ông: Lê Tuấn

4. Ông: Nguyễn Sinh Dũng Thắng
5. Ông: Nguyễn Đình Tiên

- Thành viên Ban kiểm soát gồm:

1. Bà: Phan Thùy Giang
2. Ông: Phạm Thành Thái Lĩnh
3. Bà: Nguyễn Thị Phương Thành

Điều 14: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm công bố thông tin Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và đăng tải trên Website của Công ty theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Điều 15: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám Đốc, Ban kiểm soát;
- Cổ đông Công ty (thông qua các phương tiện công bố thông tin theo quy định);
- Lưu VP HĐQT.



Trịnh Kim Giang